

**TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỒN**

**TỔ LỊCH SỬ ĐỊA LÝ**

**MÔN LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ 6**

**(Từ ngày 2/10/2023 đến ngày 07/10/2023)**

**TUẦN 5: PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**TIẾT 13**

**BÀI 5: SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ XÃ HỘI NGUYÊN THỦY SANG XÃ HỘI CÓ GIAI CẤP**

**(TIẾT 2)**

**A. LÝ THUYẾT:** (Đã học ở tuần 3: 18/9 đến 23/9/2023)

**B. VÍ DỤ**

**C. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG:**

**Câu 1:** Thiên nhiên kỷ IV TCN, người nguyên thủy đã phát hiện ra nguyên liệu mới nào để chế tạo công cụ và vũ khí?

- A. Đồ đá
- B. Hợp kim
- C. Kim loại
- D. Chất dẻo

**Câu 2:** Công cụ lao động và vũ khí bằng kim loại ra đời sớm nhất ở

- A. Tây Á và Đông Nam Á.
- B. Tây Á và Bắc Phi.
- C. Tây Á và Nam Mỹ.
- D. Tây Á và Nam Á

**Câu 3:** Ý nào sau đây không phải là nguyên nhân của sự “chung lưng đấu cật”, hợp tác lao động và hưởng thụ lao động bằng nhau trong xã hội nguyên thủy?

- A. Do của cải làm ra chỉ đủ ăn, chưa dư thừa.
- B. Do công cụ lao động quá thô sơ.
- C. Do sử dụng chung tư liệu sản xuất.
- D. Do quan hệ huyết tộc.

**Câu 4:** Lý do chính nào sau đây khiến con người thời nguyên thủy phải hợp tác với nhau trong lao động?

- A. Quan hệ huyết thống đã gắn bó các thành viên trong cuộc sống thường ngày cũng như trong lao động.
- B. Yêu cầu công việc và trình độ lao động.
- C. Đời sống còn thấp kém nên phải “chung lưng đấu cật” để kiếm sống.
- D. Tất cả mọi người đều được hưởng thụ bằng nhau.

**Câu 5:** Trong buổi đầu của thời đại kim khí, kim loại con người lần lượt sử dụng để chế tác công cụ là

- A. Đồng thau - đồng đỏ - sắt.
- B. Đồng đỏ - đồng thau - sắt
- C. Đồng đỏ - kẽm - sắt.
- D. Kẽm - đồng đỏ - sắt.

**Câu 6:** Hệ quả xã hội đầu tiên của công cụ kim khí là gì?

- A. Xã hội có giai cấp ra đời.
- B. Gia đình phụ hệ ra đời.
- C. Tư hữu xuất hiện.
- D. Thị tộc tan rã.

**Câu 7:** Ý nào sau đây không phải hệ quả do sự xuất hiện sản phẩm dư thừa tạo ra?

- A. Xuất hiện tư hữu.
- B. Xuất hiện giai cấp.
- C. Xuất hiện phân hóa giàu nghèo.
- D. Xuất hiện thương mại, trao đổi hàng hóa.

**Câu 8:** Việc con người sử dụng công cụ bằng kim khí đã mang lại kết quả gì lớn nhất?

- A. Khai khẩn được đất hoang
- B. Đưa năng suất lao động tăng lên
- C. Sản xuất đủ nuôi sống xã hội.
- D. Tạo ra sản phẩm thừa làm biến đổi xã hội.

**Câu 9:** Sự xuất hiện tư hữu, gia đình phụ hệ thay thế cho gia đình mẫu hệ, xã hội phân hóa giàu - nghèo,... là những hệ quả của việc sử dụng:

- A. Công cụ đá mới.
- B. Công cụ bằng kim loại.
- C. Công cụ bằng đồng.
- D. Công cụ bằng sắt.

**Câu 10:** Xã hội có giai cấp xuất hiện khi nào?

- A. Vai trò của người đàn ông được nâng cao
- B. Trong xã hội xuất hiện giàu nghèo
- C. Con cái lấy theo họ bố
- D. Tư hữu và gia đình phụ hệ xuất hiện

**Câu 11:** Những người sống trong thị tộc được phân chia khẩu phần như thế nào?

- A. Chia đều.
- B. Chia theo địa vị.
- C. Chia theo năng suất lao động.
- D. Chia theo tuổi tác.

**Câu 12:** Tính cộng đồng trong xã hội nguyên thủy bị phá vỡ khi nào?

- A. Sản phẩm thừa thường xuyên
- B. Tư hữu xuất hiện
- C. Cuộc sống thấp kém
- D. Công cụ kim loại xuất hiện

**Câu 13: Con người biết dùng đồng thau vào khoảng:**

- A. 1000 năm TCN
- B. 2000 năm TCN
- C. 3500 năm TCN
- D. cuối thiên niên kỉ II - đầu thiên niên kỉ I TCN

**Câu 14: Xã hội nguyên thủy ở Việt Nam có những chuyển biến quan trọng vào thời gian nào?**

- A. Hơn 4000 năm TCN.
- B. Hơn 3000 năm TCN.
- C. Hơn 2000 năm TCN
- D. Hơn 1000 năm TCN.

**Câu 15: Công cụ lao động bằng chất liệu nào đã giúp người nguyên thủy mở rộng địa bàn cư trú?**

- A. Đá
- B. Gỗ
- C. Kim loại
- D. Nhựa

**Câu 16: Cư dân Bắc Bộ Việt Nam biết tới đồ đồng từ khi nào?**

- A. 2000 năm trước
- B. 3000 năm trước
- C. 4000 năm trước
- D. 1000 năm trước

**Câu 17: Các nền văn hoá gắn với thời kì chuyển biến của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam là**

- A. Phùng Nguyên, Đông Đậu, Gò Mun.
- B. Phùng Nguyên, Đông Đậu, Óc Eo
- C. Phùng Nguyên, Núi Đọ, Đa Bút.
- D. Đông Đậu, Hoa Lộc, Tràng An.

**Câu 18: Xã hội nguyên thủy ở phương Đông không phân hóa triệt để vì:**

- A. Cư dân phương Đông không muốn mất đi các mối quan hệ gắn bó đã được xây dựng trước đó
- B. Cư dân phương Đông thường sống quần tụ, cùng đào mương, đắp đê, chống giặc ngoại xâm nên nhiều tập tục của xã hội nguyên thủy vẫn được bảo lưu
- C. Trong xã hội không có của cải dư thừa
- D. Ở các quốc gia phương Đông không xuất hiện tư hữu.

**Câu 19:** Việc phát hiện ra kim loại và sử dụng ngày càng phổ biến kim loại trong sản xuất đã dẫn đến thay đổi lớn nào trong đời sống xã hội của người nguyên thủy?

- A. Khai hoang, mở rộng diện tích trồng trọt, nông nghiệp dùng cày và chăn nuôi phát triển.
- B. Kỹ thuật luyện kim và chế tạo đồ đồng phát triển, các nghề thủ công nghiệp trở thành ngành sản xuất riêng.
- C. Sự chuyên môn hóa trong sản xuất, thúc đẩy năng suất lao động, tạo ra của cải dư thừa.
- D. Người đàn ông trở thành chủ gia đình trong các thị tộc; xã hội bắt đầu phân hóa giàu - nghèo. Xã hội nguyên thủy dần tan rã

**Câu 20:** Việc sử dụng công cụ bằng kim loại không giúp cho người nguyên thủy ở Việt Nam

- A. mở rộng địa bàn cư trú, rời khỏi vùng trung du, chuyển xuống các vùng đồng bằng ven sông.
- B. làm nông nghiệp trồng lúa nước, chăn nuôi, biết nung gốm, đúc đồng,..
- C. sống định cư lâu dài ở ven các con sông lớn, tạo thành những khu vực tập trung dân cư, chuẩn bị cho sự ra đời của các quốc gia sơ kì đầu tiên.
- D. hợp sức để đánh thắng quân Tần xâm lược, lập ra nhà nước Âu Lạc.

#### **D. DẶN DÒ**

- Học thuộc lòng lí thuyết bài 5
- Làm phần bài tập luyện tập vận dụng
- Đọc trước nội dung bài 6: Ai Cập cổ đại

## TIẾT 14 - TIẾT 15

### **BÀI 6: AI CẬP CỔ ĐẠI (2 tiết)**

#### **A. LÝ THUYẾT:**

##### **I. Điều kiện tự nhiên**

- Ai Cập nằm ở Đông Bắc châu Phi, là vùng đất dài nằm dọc hai bên bờ sông Nin.
- Sông Nin mang lại nguồn nước, nguồn lương thực dồi dào, là tuyến đường giao thông quan trọng của Ai Cập cổ đại.

##### **II. Quá trình thành lập nhà nước Ai Cập cổ đại**

- Khoảng năm 3000 TCN, vua Namer (hay vua Mê-net) đã thống nhất Thượng và Hạ Ai Cập. Nhà nước Ai Cập ra đời.
- Các pha-ra-ông (vua) có quyền tối cao, cai trị theo hình thức cha truyền con nối.
- Năm 30 TCN, người La Mã xâm chiếm, nhà nước Ai Cập cổ đại sụp đổ.

##### **III. Những thành tựu văn hoá tiêu biểu:**

- Chữ viết: Chữ tượng hình, viết trên giấy papyrus.
- Toán học: Giỏi về hình học.
- Kiến trúc: nổi bật là các kim tự tháp.
- Y học: kĩ thuật ướp xác.

#### **B. VÍ DỤ**

#### **C. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG:**

##### **Câu 1: Ai Cập nằm ở khu vực nào hiện nay?**

- A. Đông Bắc châu Phi.
- B. Đông Nam châu Phi.
- C. Tây Bắc Châu Phi.
- D. Tây châu Phi.

##### **Câu 2: Vị vua nào đã thống nhất Thượng Ai Cập và Hạ Ai Cập theo truyền thuyết?**

- A. Vua Na-mo.
- B. Vua Tu-tan-kha-mun.
- C. Vua Thốt-mo (Thutmose).
- D. Vua Ram-sét.

##### **Câu 3: Vùng Hạ Ai Cập nằm ở khu vực nào của Ai Cập?**

- A. Đông Ai Cập.
- B. Tây Ai Cập.
- C. Nam Ai Cập.
- D. Bắc Ai Cập.

**Câu 4: Nền kinh tế của các cư dân phương Đông cổ đại có tính chất?**

- A. Khép kín
- B. Tự túc
- C. Tự cung tự cấp
- D. Thương nghiệp

**Câu 5: Công trình kiến trúc nào sau đây của cư dân phương Đông cổ đại cụ thể đã được đánh giá là một trong bảy kì quan của thế giới cổ đại?**

- A. Thành thị cổ Ha-rap-pa
- B. Kim tự tháp Ai Cập.
- C. Cổng I-sơ-ta thành Ba-bi-lon
- D. Lăng mộ Tần Thủy Hoàng.

**Câu 6: Điểm hạn chế trong chữ viết của người phương Đông là gì?**

- A. Chữ có quá nhiều hình, nét, kí hiệu nên khả năng phổ biến bị hạn chế.
- B. Chất liệu để viết chữ rất khó tìm.
- C. Các kí hiệu, hình nét không ổn định mà luôn thay đổi.
- D. Chỉ để biên soạn các bộ kinh, không có khả năng ứng dụng trong thực tế.

**Câu 7: Vì sao người Ai Cập cụ thể được cho là giỏi về hình học?**

- A. Nhờ việc quan sát thiên văn.
- B. Việc xây dựng kim tự tháp.
- C. Phải đo đạc ruộng đất hàng năm.
- D. Có nhiều nhà toán học giỏi.

**Câu 8: Thành tựu văn hóa nào dưới đây được cho là có ý nghĩa quan trọng nhất đối với cư dân cổ đại phương Đông?**

- A. Kiến trúc.
- B. Lịch và thiên văn học.
- C. Toán học.
- D. Chữ viết.

**Câu 9: Những tri thức khoa học nào dưới đây được cho là đã ra đời thuộc vào loại sớm nhất ở các quốc gia cổ đại phương Đông?**

- A. Thiên văn học và Lịch pháp
- B. Toán học và Thiên văn học
- C. Lịch pháp và chữ viết
- D. Thiên văn học, Lịch pháp và chữ viết.

**Câu 10:** Nguyên liệu nào sau đây cụ thể được cho là không được cư dân phương Đông cổ đại dùng để viết chữ?

- A. Giấy Pa-pi-rút
- B. Đất sét
- C. Mai rùa
- D. Vỏ cây

**Câu 11:** Tại sao các quốc gia cổ đại phương Đông đã sớm hình thành và phát triển ở lưu vực các sông lớn?

- A. Đây vốn là địa bàn sinh sống của người nguyên thủy.
- B. Điều kiện tự nhiên ở đây thuận lợi, đất đai màu mỡ, dễ canh tác, tạo điều kiện cho sản xuất phát triển.
- C. Cư dân ở đây sớm phát hiện ra công cụ bằng kim loại.
- D. Cư dân ở đây có trình độ văn minh cao hơn.

**Câu 12:** Vua ở Ai Cập cụ thể đã được gọi là gì?

- A. Thần thánh dưới trần gian.
- B. En-xi.
- C. Pha-ra-on.
- D. Thiên tử

**Câu 13:** Yếu tố nào sau đây không tác động đến các thành tựu văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông?

- A. Điều kiện tự nhiên
- B. Đặc điểm kinh tế
- C. Đặc điểm chính trị
- D. Đặc điểm chủng tộc

**Câu 14:** Vùng Thượng Ai Cập nằm ở khu vực nào của Ai Cập?

- A. Đông Ai Cập.
- B. Tây Ai Cập.
- C. Nam Ai Cập.
- D. Bắc Ai Cập.

**Câu 15:** Khoảng thời gian nào cư dân Ai Cập cổ đại thu hoạch và tích trữ lúa mì

- A. Tháng 1 đến tháng 3.
- B. Tháng 3 đến tháng 6.
- C. Tháng 7 đến tháng 9.
- D. Tháng 12 đến tháng 2 năm sau.

**Câu 16:** Công trình kiến trúc nổi tiếng nhất của người Ai Cập là:

- A. Tượng nhân sư
- B. tượng bản thân Nê-phéc-ti-ti.
- C. mặt nạ vua Tu-tan-kha-mun.
- D. kim tự tháp.

**Câu 17:** Chữ viết ban đầu của người Ai Cập là loại chữ

- A. Hình nêm.
- B. Tượng hình.
- C. La Mã.
- D. Tiêu triện.

**Câu 18:** Khoảng thời gian nào nước sông Nin dâng cao, tràn lên hai bên bờ sông?

- A. Tháng 5 đến tháng 7.
- B. Tháng 7 đến tháng 10.
- C. Tháng 10 đến tháng 12.
- D. Tháng 12 đến tháng 2 năm sau.

**Câu 19:** Người Ai Cập ướp xác để

- A. Làm theo ý thần linh.
- B. Gia đình được giàu có.
- C. Đợi linh hồn tái sinh.
- D. Người chết được lên thiên đàng.

**Câu 20:** Nhà nước Ai cập cổ đại sụp đổ vào năm nào?

- A. Năm 20 TCN
- B. Năm 30 TCN
- C. Năm 40 TCN
- D. Năm 50 TCN

#### **D. DẶN DÒ**

- Học thuộc lòng lí thuyết bài 6
- Làm phần bài tập luyện tập vận dụng
- Đọc trước nội dung bài 3, 4, 5 PHẦN MÔN ĐỊA LÍ

**Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:**

**GVBM: LÊ THANH TUYỀN**

- **SĐT: 0981979190**